|  |  |
| --- | --- |
| UBND TP. ĐIỆN BIÊN PHỦ  **TRƯỜNG MN VÕ NGUYÊN GIÁP**  **XÃ MƯỜNG PHĂNG**  Số: 91/TB-MNVNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Mường Phăng, ngày 21 tháng 7 năm 2024* |

# CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên cơ sở giáo dục**

Trường Mầm non Võ Nguyên Giáp xã Mường Phăng

**2. Địa chỉ trụ sở**

Địa chỉ: Bản Bua, xã Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Điện thoại: 0972711185

Email: mnvonguyengiap@gmail.com

Website: https://mnvonguyengiap.pgdtpdienbienphu.edu.vn/admin

**3. Loại hình cơ sở giáo dục**

Trường Mầm non công lập

**4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu**

4.1. Sứ mạng:

Hướng đến xây dựng một môi trường học tập cho trẻ đạt được những yêu cầu tốt nhất trong chăm sóc giáo dục và chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, giúp trẻ phát triển hoàn thiện về thể chất, tinh thần cũng như những kỹ năng sống của trẻ ngay từ nhỏ. Khuyến khích trẻ không ngừng phát triển các mối quan hệ tự nhiên và xã hội xung quanh mình, từ đó kích thích sự tò mò ham thích khám phá, mong muốn tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ, điều này sẽ giúp các bé tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, có khả năng tư duy sáng tạo, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện về cả thể lực, trí lực, đạo đức và tâm hồn, là cơ sở nền tảng cho bậc giáo dục tiếp theo.

4.2 Tầm nhìn:

Là xây dựng “trường Mầm non hạnh phúc” Phát triển theo phương châm*“Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”* hướng tới sự phát triển toàn diện, giúp trẻ rèn luyện phẩm chất năng lực cần thiết để tự nhận thức, tăng cường khả năng thích nghi với sự biến đổi của môi trường và bối cảnh của địa phương thời kỳ đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

4.3. Mục tiêu:

\* Mục tiêu chung:

Giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

\* Mục tiêu riêng:

Trẻ biết về ngày tết của người dân tộc Thái, ý nghĩa của trang phục, dụng cụ âm nhạc của dân tộc Thái ở điểm Trung tâm, điểm Bản Phăng

Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng đúng từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trong giao tiếp hằng ngày.

**5. Quá trình hình thành và phát triển**

Trường Mầm non Võ Nguyên giáp xã Mường Phăng thành lập theo Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 10/06/2003 và đi vào hoạt động từ ngày 10 tháng 6 năm 2003. Ngày 01 tháng 02 năm 2014 trường được đổi tên thành trường mầm non Võ Nguyên Giáp xã Mường Phăng.

Trường có 01 điểm chính nằm trên địa bàn Bản Bua, xã Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. 03 điểm trường tại bản Phăng, bản Co Mận, bản Che Căn. Trên 20 năm thành lập và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 862/QĐ-UBND công nhận trường mầm non Võ Nguyên Giáp xã Mường Phăng đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Tập thể nhà trường đã đạt tập thể lao động xuất sắc và được UBND tỉnh tặng bằng khen (từ năm học 2020-2021 và năm học 2022-2023). Năm học 2023-2024 nhà trường được sở GD&ĐT thành phố tặng giấy khen theo Quyết định số 1006/QĐ – GD ĐT ngày 07/8/2024).

Trong 5 năm chi bộ được Đảng uỷ xã Mường Phăng đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tập thể Công đoàn, Chi đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ nhiều năm liền.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Qua những thành tích đạt được trường Mầm non Võ Nguyên Giáp xã Mường Phăng luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

**6. Thông tin đại diện pháp luật**

Họ và tên: Lý Kim Phượng

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Võ Nguyên giáp xã Mường Phăng bản Bua, xã Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Điện thoại: 09727111851

Email: lykimphuongmnnt@gmail.com

**7. Tổ chức bộ máy**

7.1. Quyết định thành lập trường

số 1201/QĐ-UBND ngày 10/06/2003 và đi vào hoạt động từ ngày 10 tháng 6 năm 2003. Ngày 01 tháng 02 năm 2014 trường được đổi tên thành trường mầm non Võ Nguyên Giáp xã Mường Phăng.

7.2 Quyết định công nhận hội đồng trường

Quyết định số: 134/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân thành phố Điện Biên Phủ Quyết định về việc thành lập Hội đồng trường Mầm non Võ Nguyên Giáp xã Mường Phăng thành phố Điện Biên Phủ, nhiệm kỳ 2022- 2027; Quyết định số: 317/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân thành phố Điện Biên Phủ Quyết định về việc công nhận chức danh Chủ tịch Hội đồng trường các trường Mầm non Võ Nguyên Giáp thành phố Điện Biên Phủ, nhiệm kỳ 2022-2027

Danh sách thành viên hội đồng trường

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Chức danh** |
| 01 | Bà: Lý Kim Phượng | Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng | Chủ tịch |
| 02 | Lò Thị Tiến | Phó chủ tịch VH-XH xã Mường Phăng | Thành viên |
| 03 | Bà: Lò Văn Tiến | Hội trưởng ban đại diện cha mẹ trẻ | Thành viên |
| 04 | Bà: Bùi Thị Hồng Nhung | Phó Hiệu trưởng | Thành viên |
| 05 | Bà: Đoàn Thị Bích | Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn | Thành viên |
| 06 | Bà: Trần Thị Thanh Thuỷ | Tổ trưởng tổ chuyên môn | Thành viên |
| 07 | Bà: Nguyễn Thị Lanh | Giáo viên | Thành viên |
| 08 | Bà: Lò Thị Phong | Bí thư chi đoàn | Thành viên |
| 09 | Bà: Nguyễn Thị Vân Quỳnh | Tổ trưởng tổ văn phòng | Thành viên |

7.3 Quyết định bổ nhiệm, điều động Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

Quyết định số 3891/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban Nhân dân huyện Điện Biên về bổ nhiệm chức vụ hiệu trưởng trường MN Võ Nguyên Giáp xã Mường Phăng

Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý trường Mầm non số Võ Nguyên Giáp.

Quyết định số: 1063/QĐ – UBND ngày 31 tháng 7 năm 2023 của uỷ ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý trường mầm non Võ Nguyên Giáp.

Sơ đồ bộ máy trường

**HỘI ĐỒNG TRƯỜNG** **Lý Kim Phượng**

**BÍ THƯ CHI BỘ**

**Lý Kim Phượng**

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lý Kim Phượng**

**CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN**

**Đoàn Thị Bích**

**HỘI ĐỒNG TĐKT** **Lý Kim Phượng**

**BÍ THƯ CHI ĐOÀN** **Mào Thị Vưng**

**BAN THANH TRA ND**

**Lò Thị Dung**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG BÁN TRÚ**

**Đoàn Thị Bích**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**

**Bùi Thị Hồng Nhung**

1. Trần Thị Thanh Thủy

2. Bùi Thị Vân

3. Lò Thị Dung

4. Nguyễn Thi Hòa

5. Lò Thị Phương

6. Cà Thị Châm

7. Giàng Thị Dợ

18. Nguyễn Thị Vân Quỳnh

19. Cầm Văn Điện

20. Cà Văn Hạnh

1. Lò Hương Tiên

8.Lò Hương Tiên

9. Phạm Thị Thu Uyên

10. Lò Thị Phong

11. Lò Thị Nhung

12. Lò Thị Nhung

13. Cà Thị Phúc

14. Lò Thị Phượng

15. Trần Thị Hằng

16. Mào Thị Vưng

17. Cà Thị Xinh

**KHỐI MGN+MGL**

**KHỐI VĂN PHÒNG, CẤP DƯỠNG, BẢO VỆ**

**KHỐI NHÀ TRẺ + MGB**

**II. THU CHI TÀI CHÍNH**

**Đơn vị tính: đồng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm 2023** | **Năm 2024** |
| 1 | Tình hình tài chính (các khoản chi phân theo): |  |  |
| - Chi tiền lương và thu nhập | 3.304.849.696 | 3.420.950.506 |
| - Chi cơ sở vật chất và dịch vụ |  |  |
| - Chi hỗ trợ người học |  |  |
| - Chi khác | 310.668.031 | 557.499.509 |
| 2 | Các khoản thu và mức thu đối với người học (bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học | 116.759.000 | 111.472.000 |
| 3 | Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng | 14.718.000 | 20.720.000 |
| 4 | Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có) |  |  |

**III. CÔNG KHAI ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG, KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

1.Điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục mầm non

1.1. Thông tin về đội ngũ quản lý và nhân viên

**\* Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên** | **Tổng**  **số** | **Trình độ đào tạo** | | | | | |
| **TS** | **ThS** | **ĐH** | **CĐ** | **TC** | **Dưới TC** |
| **I** | **Giáo viên** | **17** |  |  | **17** |  |  |  |
| 1 | Nhà trẻ | 4 |  |  | 4 |  |  |  |
| 2 | Mẫu giáo | 13 |  |  | 13 |  |  |  |
| **II** | **Cán bộ quản lý** | **3** |  |  | **3** |  |  |  |
| 1 | Hiệu trưởng | 1 |  |  | 1 |  |  |  |
| 2 | Phó hiệu trưởng | 2 |  |  | 2 |  |  |  |
| **III** | **Nhân viên** | **3** |  |  | 1 |  | **1** | **1** |
| 1 | Nhân viên văn thư |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Nhân viên kế toán | 1 |  |  | 1 |  |  |  |
| 3 | Thủ quỹ |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Nhân viên y tế |  |  |  |  |  | 1 |  |
| 5 | Nhân viên cấp dưỡng |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | NV phục vụ |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Bảo vệ | 1 |  |  |  |  |  | 1 |
| 8 | Bảo mẫu |  |  |  |  |  |  |  |

**\* Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt** **chuẩn nghề** **nghiệp**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm học 2022 - 2023** | **Năm học 2023 - 2024** |
| 1 | **Cán bộ quản lý** | | |
|  | Số lượng | 3 | 3 |
|  | Tỷ lệ | 100% | 100% |
| 2 | **Giáo viên** | | |
|  | Số lượng | 15/15 | 17/17 |
|  | Tỷ lệ | 100% | 100% |

**\* Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm học 2022 - 2023** | **Năm học 2023 - 2024** |
| 1 | **Cán bộ quản lý** | | |
|  | Số lượng | 3 | 3 |
|  | Tỷ lệ | 100% | 100% |
| 2 | **Giáo viên** | | |
|  | Số lượng | 15/15 | 17/17 |
|  | Tỷ lệ | 100% | 100% |
| 3 | **Nhân viên** | | |
|  | Số lượng | 3/3 | 3/3 |
|  | Tỷ lệ | 100% | 100% |

1.2.Thông tin về cơ sở vật chất

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm 2022 -**  **2023** | **Năm 2023 -**  **2024** | **Yêu cầu theo quy định** |
| 1 | Diện tích khu đất xây dựng | 3189,6 m2 | 3189,6 m2 | 2916 m2 |
| Điểm trường | 03 | 03 | 03 |
| Diện tích bình quân cho mỗi trẻ | 2,5 m2 | 2,5 m2 | 12m2 |
| 2 | Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng |  |  |  |
| **2.1** | **Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ** |  |  |  |
|  | Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ) | 9 | 9 | 9 |
|  | Phòng vệ sinh | 5 | 5 | 5 |
|  | Phòng ngủ | 0 | 0 | 0 |
|  | Phòng khác | 0 | 0 | 0 |
| **2.2** | **Khối phòng phục vụ học tập** |  |  |  |
|  | Thư viện | 0 | 0 | 0 |
|  | Phòng thể chất | 0 | 0 | 0 |
|  | Phòng đa chức năng (nghệ thuật) | 01 | 01 | 01 |
|  | Phòng khác | 0 | 0 | 0 |
| 2.3 | Khối phòng tổ chức ăn |  |  |  |
|  | Nhà bếp | 1 | 1 | 1 |
|  | Nhà kho | 1 | 1 | 02 |
|  | Phòng khác | 0 | 0 |  |
| 2.4 | Khối phòng hành chính, quản trị |  |  |  |
|  | Phòng hiệu trưởng | 01 | 01 | 01 |
|  | Phòng phó hiệu trưởng | 02 | 02 | 02 |
|  | Văn phòng trường | 01 | 01 | 01 |
|  | Phòng họp | 01 | 01 | 01 |
|  | Phòng hành chính quản trị | 01 | 01 | 01 |
|  | Phòng bảo vệ | 01 | 01 | 01 |
|  | Phòng y tế | 01 | 01 | 01 |
|  | Phòng truyền thống |  |  |  |
|  | Phòng nhân viên | 01 | 01 | 01 |
|  | Phòng khác |  |  |  |
| 2.5 | Khối công trình công cộng |  |  |  |
|  | Nhà xe giáo viên | 01 | 01 | 01 |
|  | Phòng khác | 0 | 0 |  |
| 3 | Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có | 9 | 9 | 9 |
| 4 | Số lượng đồ chơi ngoài trời | 20 | 20 | 20 |
| 5 | Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác | 9 | 9 | 9 |
|  | - Ti vi | 9 | 9 | 9 |
|  | - Nhạc cụ | 0 | 0 | 0 |
|  | - Máy Photo | 0 | 0 | 0 |
|  | - Catsset | 0 | 0 | 0 |
|  | - Đầu Video/đầu đĩa | 0 | 0 | 0 |
|  | - Máy vi tính văn phòng | 5 | 5 | 5 |

**1.3. Thông tin về kết quả đánh giá kiểm định**

\* Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Kết quả tự đánh giá

Trường Mầm non Võ Nguyên Giáp xã Mường Phăng tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

\* Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng năm 2024-2025

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024 – 2025

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo

Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo lộ trình 5 năm từ năm học 2024-2025 đến hết năm học 2028-2029

**2. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục**

**Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm học 2022 - 2023** | **Năm học 2023**  **– 2024** |
| 1 | Tổng số lớp | 9 | 9 |
| 2 | Tổng số trẻ | 186 | 167 |
| 3 | Số trẻ bình quân/nhóm (lớp) | 20,6 | 18,5 |
| 4 | Số trẻ học 2 buổi/ngày | 186 | 167 |
| 5 | Số trẻ được tổ chức ăn bán trú | 186 | 167 |
| 6 | Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ | 186 | 167 |
| 7 | Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi | 42 | 49 |
| 8 | Số trẻ khuyết tật | 0 | 0 |

**3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm khác**

3.1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non.

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên

3.2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

3.3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đạt được kết quả khả quan vượt trội so với kết quả dự kiến. Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía địa phương, hội khuyến học xã, mạnh thường quân và phụ huynh học sinh hỗ trợ như:

Dự án nuôi em tài trợ với số tiền là 197.000.000tr đồng để phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi ăn bún trú cho 196 trẻ nhà trẻ và mẫu giáo của trường. Tài trợ 90 cái áo ấm cho trẻ.

Trong năm học 2023-2024 nhà trường đã kết nối được với nhiều tổ chức và cá hỗ trợ cho các con những món quà thật ý nghĩa như: Mặt trận Tổ Quốc thành phố Điện Biên Phủ Hỗ trợ 6 HS có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp NH mới 2023-2024 3.000.000đ. Phòng GD &ĐT kết nối với các tổ chức cá nhân hỗ trợ 3 trẻ có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp năm học mới 900.000đ. Trại giam Bộ công an Nà Tấu ủng hộ tiền ăn cho 02 trẻ nhận đỡ đầu số tiền 5.400.000đ, bánh kẹo quần áo trị giá 13.900.000. Phòng GD&ĐTTP Hải Dương ủng hộ chăn, quần áo trị giá 9.770.000đ. Công an tỉnh Điện Biên kết nối với PGD ủng hộ gạo, mắm, mì chính trị giá 1.390.000đ. Ngân hàng TMCP Công thương việt Nam, Công an TP Điện biên Phủ ủng hộ 9 chai mắm trị giá 180.000đ. Đoàn Thừ thiện TP Thuận An, tỉnh Bình Dương ủng hộ mì tôm, sữa, áo ấm, găng tay trị giá 17.500.000đ. Bác Quang tặng 10 áo ấm cho HS có hoàn cảnh khó khăn trị giá 1.000.000đ. Qùa tặng gửi yêu thương đến bà con vùng cao đan dịp tết cho 6 học sinh có hoàn cảnh khó khăn trị giá 4.200.00đ. Nhóm từ thiện Nụ cười Hà Nội ủng hộ 178 áo ấm, 178 mũ len trị giá 23.140.000đ. Đoàn Từ Thiện Báo Quốc Hội ủng 15 kiện sữa mộc châu, 24 hộp bánh kẹo trị giá 6.255.000đ. BQL di tích lịch sử Điện Biên Phủ ủng hộ 15 hộp bánh kẹo trị giá 670.000đ. Ngân hàng Agribank cho nhánh Nà tấu ủng hộ 20 cháu có hoàn cảnh khó khăn tiền mặt 20.000.000đ. Sở giao thông vận tải tỉnh Điện Biên ủng hộ gạo, sữa, bánh trị giá 4.200.000đ. Đảng ủy HDND-UBND-UBMTTQ Phường Chí Linh, tỉnh Hải Dương ủng hộ quần áo trị giá 4.000.000đ. Trường Đại học Tôn Đức Thắng- TP Hồ Chí Minh ủng hộ học bổng cho 20 học sinh có hoàn cảnh khó khăn tiền mặt 10.000.000đ. Hội khuyến học xã Mường Phăng ủng hộ 15 trẻ có hoàn cảnh khos khăn trị giá 15.000.000đ.

Trường đã huy động được 860 công lao động của phụ huynh ở tất cả lác lớp để xây dựng cảnh quan môi trường huynh quyét vôi, ve, xi măng trong và ngoài lớp học, làm khu vui chơi đổ sân bê tông trung tâm và các điểm trường

3.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như phần mềm bảo hiểm xã hội, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý trang website…

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định.

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Nhà trường định hướng cho giáo viên ứng dụng các ứng dụng như powerpoint (phần mềm trình chiếu để truyền tải thông tin); Articulate Studio (phần mềm biến các slide thuyết trình powerprint thành bài giảng điện tử)… trong thiết kế và hoạt động giáo dục cho trẻ.

3.5.Công tác truyền thông

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội trang fanpage: Trường Mầm non Võ Nguyên Giáp xã Mường Phăng, zalo nhóm lớp và truyền thông qua website của nhà trường: <https://mnvonguyengiap.pgdtpdienbienphu.edu.vn>.

*Mường Phăng, ngày 21 tháng 7 năm 2024*

# HIỆU TRƯỞNG



**Lý Kim Phượng**